

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thiệu

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Khương Thị Phụng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Diệp Thị Thanh Tâm - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1998, (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997, (vắng mặt)

HKTT: thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án tại đội 24, K3 Trại giam Vĩnh Quang

-Người làm chứng: Bà Kiều Thị P, sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn N, xã X, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh P trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hồng S, ngày 18/02/2020 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Sơn ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống anh S thường xuyên đánh đập chị. Đến khoảng tháng 10/2020 chị về nhà

bố mẹ đẻ sinh sống vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay, hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Năm 2021 anh S vi phạm pháp luật về tội cướp tài sản hiện đang chấp hành án tại K3 đội 24 trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020 hiện nay đang ở với gia đình anh S. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công nhân thu nhập bình quân 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng S vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh P, ngày 18/02/2020 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tổ chức xong chị P về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống mặt khác do anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử 03 năm 03 tháng về tội cướp tài sản dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hiện anh đang chấp hành án tại K3 đội 24 trại giam Vĩnh Quang. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020 hiện nay đang ở với anh. Ly hôn anh xin nuôi con nhưng do anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh nhờ mẹ anh là bà Kiều Thị P nuôi con anh trong thời gian này và yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Kiều Thị P vắng mặt tại phiên tòa, bà có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết bà trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hồng S tháng 02/2020 bà tổ chức cho anh S kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh P. Sau khi kết hôn chị P về làm ăn chung sống cùng gia đình bà ngay. Quá trình anh chị chung sống bà thấy anh chị có xảy ra cãi vã, nguyên nhân do gia đình chị P muốn anh S xin việc làm và ở gia đình chị P (do chị P có 01 con riêng đang ở với gia đình chị P để có thể chăm sóc con) nhưng anh S không về nên vợ chồng cãi nhau còn bà không thấy anh S đánh đập chị P bao giờ. Tháng 9/2020 chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị P xin ly hôn anh S đó là việc của anh chị do anh chị tự quyết định bà không có ý kiến gì. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020 từ nhỏ cháu B vẫn ở cùng gia đình bà, chị P

chỉ thỉnh thoảng lên thăm con và mua quần áo cho con chứ không đưa tiền, mua sữa cho cháu bao giờ. Nay anh chị ly hôn do cháu B ở với bà từ nhỏ, anh S đang đi chấp hành án chị P đã có con riêng bà đề nghị được nuôi cháu B. Về tài sản, công nợ, công sức anh chị không có gì.

Qua xác minh tại UBND xã X: Chị Nguyễn Thị Minh P kết hôn với anh Nguyễn Hồng S, ngày 18/02/2020 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tổ chức xong chị P về làm ăn chung sống cùng gia đình anh S ngay. Quá trình vợ chồng chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Năm 2021 anh S vi phạm pháp luật về tội cướp tài sản hiện đang chấp hành tại trại giam Vĩnh Quang. Về con chung vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị P xin ly hôn anh S địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện anh S đi chấp hành án chị P về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2020 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26 Luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Hồng S được ly hôn.
2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020 hiện nay đang ở với gia đình anh S. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hồng S được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Hồng S là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh S vi phạm pháp luật dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị P xin ly hôn anh S đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị P xin ly hôn anh S là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020 hiện nay đang ở với gia đình anh S. Ly hôn chị P xin nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh S xin nuôi con nhưng do anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh nhờ mẹ anh là bà Kiều Thị P nuôi con anh trong thời gian này và yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu B còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị P đi làm công nhân đảm bảo để nuôi con. Anh S xin nuôi con nhưng hiện anh đang đi chấp hành án tại trại giam nên không đảm bảo nuôi con. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên nên giao chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Việc chị P không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị P, anh S không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Hồng S được ly hôn.

2.Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/7/2020 hiện nay đang ở với gia đình anh S. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Anh S có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006355 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị P nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã lý tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ